

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**V/v: Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG - CTCP****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thăng Long - CTCP;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty Thăng Long - CTCP cùng ngày,

**QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Thông qua các nội dung sau:**

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, công tác nhiệm kỳ 2019-2024 và định hướng hoạt động năm 2024

**Trong đó:****1.1 Kết quả SXKD năm 2023**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023			
				Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành (%)	So sánh với 2022 (%)
1	Doanh số	Tỷ đồng	1.003,3	3.100	3.278,2	105,7%	326,7%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.413,27	1.638,1	1.405,1	85,8%	99,4%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,32	7,86	7,58	96,4%	142,5%
4	Cổ tức	%	0	0	0	0	0

## 1.2 Kế hoạch SXKD 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Mục tiêu năm 2024	% KH 2024 so với TH 2023
1	Doanh số	Tỷ	3.278,2	2.000	61,01%
2	Doanh thu	Tỷ	1.405,1	1.632	116,15%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	7,58	10,02	132,19%
4	Cổ tức	%	0	0	0

### 2. Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch 2024.

3. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được kiểm toán của Tổng công ty Thăng Long-CTCP tại thời điểm 31/12/2023 và phương án phân chia lợi nhuận 2023

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	
	+ Tại báo cáo tài chính riêng	7.584.007.052
	+ Tại báo cáo tài chính hợp nhất	29.170.211.576
2	Lợi nhuận năm 2023 được phân phối	7.584.007.052
3	Phân phối lợi nhuận	0
	+ Trích quỹ đầu tư phát triển	0
	+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0
	+ Chia cổ tức	0
4	Lợi nhuận năm 2023 còn lại chưa phân phối	7.584.007.052

### 4. Quyết toán thù lao của HĐQT và BKS năm 2023, phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024

#### 4.1 Quyết toán thù lao năm 2023

TT	Chức danh	Thù lao theo Nghị quyết	Thù lao thực hiện
I	Hội đồng quản trị	600.000.000	600.000.000
II	Ban kiểm soát	108.000.000	108.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>708.000.000</b>	<b>708.000.000</b>

#### 4.2 Phương án trả thù lao 2024

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Thành tiền
I	Hội đồng quản trị	5	10.000.000	600.000.000
II	Ban kiểm soát	3	3.000.000	108.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>708.000.000</b>

**5. Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho TTL theo Trình của Ban Kiểm soát ngày tháng năm 2024**

**6. Số lượng và nhiệm kỳ của thành viên thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029:** Số lượng thành viên HĐQT là: 05 (năm) người trong đó có 01 thành viên độc lập; Số lượng thành viên BKS là: 03 (ba) người và Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS là 05 năm (từ 2024-2029).

**7. Kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024-2029**

7.1 Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029:

- (1).....
- (2).....
- (3).....
- (4).....
- (5).....

7.2 Danh sách thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029

- (1).....
- (2).....
- (3).....

Trong đó: Ông..... được HĐQT bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Ông .....được Ban kiểm soát bầu giữ chức vụ Trưởng BKS.

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- TVHĐQT và Ban KS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các phòng, ban;
- Website (CBTT);
- HNX (CBTT);
- Lưu : HCNS.

**TM/ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Vũ Anh Tuấn**